

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán, hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị và các hoạt động về phát triển ngành nghề nông thôn năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về việc: “Phát triển ngành nghề nông thôn”; Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc: “Quy chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016”; Quyết định số 2894/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa”; Văn bản số 37/KH-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Kế hoạch tổ chức hội nghị và các hoạt động về phát triển ngành nghề nông thôn năm 2016”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 1970/STC-QLNS.TTK ngày 24/5/2016 về việc: “Đề nghị phê duyệt kinh phí tổ chức hội nghị và các hoạt động về phát triển ngành nghề nông thôn năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa”, kèm theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 680/SNN&PTNT-PTNT ngày 22/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị và các hoạt động về phát triển ngành nghề nông thôn năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa để các ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ: 238,0 triệu đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để thông báo và cấp kinh phí hỗ trợ cho Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, nội dung, đối tượng và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá, các ngành và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

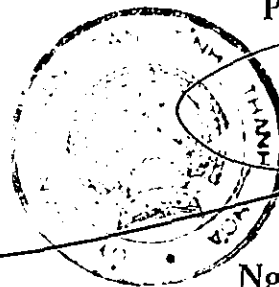


Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2016110 (15).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH 



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu:
KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN NĂM 2016
 (Kèm theo Quyết định số: 1817 /QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị lập	Cơ sở tính	Dự toán thẩm định, phê duyệt
	Tổng cộng:	297.520.000		238.160.000
	Làm tròn số:			238.000.000
I	Kinh phí tổ chức hội nghị (Số lượng 120 đại biểu, thời gian 1 ngày)	114.120.000		89.360.000
1	Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá tình hình phát triển ngành nghề nông thôn các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo phục vụ Hội nghị	60.800.000		46.760.000
-	Công tác phí	30.000.000	2 ngày/huyện x 5 người x 20 huyện x 150.000 đồng/ngày/người	30.000.000
-	Tiền lưu trú	20.000.000	1 tối/huyện x 11 huyện miền núi x 5 người x 200.000 đồng/tối/người	11.000.000
	Xăng xe đi lại	10.800.000	20 huyện x 100km x 18 lít/100km x 16.000 đồng/ lít	5.760.000
2	Tổng hợp số liệu, viết báo cáo Hội nghị	6.720.000		5.000.000
3	Tài liệu, VPP phục vụ hội nghị	12.000.000		5.000.000
4	Khánh tiết, hoa tươi, thuê máy chiếu, loa đài và các thiết bị khác phục vụ hội nghị	7.000.000		5.000.000
5	Chè nước	3.600.000	120 người x 30.000 đồng/người/ngày x 1 ngày	3.600.000
6	Hỗ trợ tiền ăn	24.000.000	120 người x 200.000 đồng/người/ngày x 1 ngày	24.000.000
II	Kinh phí trưng bày sản phẩm	183.400.000		148.800.000
1	Thuê bàn ghế, kệ trưng bày sản phẩm	18.000.000	20 bộ x 300.000 đồng/bộ/ngày x 03 ngày	18.000.000

ĐM

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị lập	Cơ sở tính	Dự toán thẩm định, phê duyệt
2	Làm pano quảng cáo, cờ phướn, đảm bảo khu vực tổ chức trưng bày sản phẩm (Ban Quản lý Trung tâm PTNT); pano cắm một số điểm dọc Quốc lộ 1A	10.000.000	20 cái x 500.000 đồng/cái	10.000.000
3	Chi phí mua thêm các thiết bị điện, nước để phục vụ Hội nghị và trưng bày sản phẩm	20.000.000		10.000.000
4	Thuê bảo vệ, dọn vệ sinh hàng ngày	6.400.000	6 người x 200.000 đồng/người/ngày x 04 ngày	4.800.000
5	Hỗ trợ 13 huyện, thị xã, thành phố có nghề, làng nghề được công nhận tham gia gian hàng (Hỗ trợ chi phí thu gom, vận chuyển, bảo quản, ăn nghỉ...)	78.000.000	13 đơn vị x 5.000.000 đồng/đơn vị	65.000.000
6	Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia gian hàng (Số lượng 07 DN, hỗ trợ chi phí vận chuyển, bảo quản, ăn nghỉ...)	21.000.000	7 đơn vị x 3.000.000 đồng/đơn vị	21.000.000
7	Dựng nhà tạm ngoài trời làm nơi gửi xă, bảo quản hàng hoá (dụng khung sắt, che bạt, diện tích 200m ²)	30.000.000		20.000.000

Thư